

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/KDTM-ST
Ngày 26-9-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Thương;
- Ông Nguyễn Hoàng Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-KDTM ngày 17/7/2024, về việc tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu V, chức vụ: Giám đốc. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T. (vắng mặt)

Địa chỉ trước đây: Số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: E29, khu B, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông PHÙNG CỐNG VÌN, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Hữu V là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 chuyên buôn bán các hàng hóa là vật tư, thiết bị trong việc xây dựng nhà xưởng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T là khách hàng thân thiết thường xuyên mua các hàng hóa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Tính đến ngày 18/11/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 236.071.310 đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có làm giấy cam kết thanh toán công nợ gửi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, đồng thời cam kết trả tiền lãi cho số tiền chậm trả là 78.729.781 đồng. Tổng số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 là 314.801.091 đồng.

Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền còn thiếu và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là: 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T không đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

- Ông Trần Hữu V là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hữu V.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thanh toán số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng có cung cấp chứng cứ là giấy cam kết trả nợ để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có nợ nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật thương mại.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 được Tòa án chấp nhận, nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải

chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1, 8 Điều 3, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời hạn chậm trả.

2. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T phải chịu 15.740.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- H lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 7.870.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003478 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy

